

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Công Bình

Bà Trần Lê Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/ 2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: “ Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Huỳnh Tường V, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Khóm C, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh Lê Huỳnh Tường V tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Y vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khóm C, Phường Y, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau, anh V không lo làm ăn suốt ngày chơi bời và có quan hệ bất chính với người khác, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết

được ly hôn với anh Lê Huỳnh Tường V; Về con: thời gian vợ chồng chung sống có một người con chung tên Lê H, sinh ngày 24/12/2016, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Huỳnh Tường V là bị đơn trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị Phạm Thị Cẩm T về quan hệ hôn nhân, con cái và tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng chung sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm cự cãi nhau, chị T không lo làm ăn, thường sang nhà hàng xóm chơi, anh ngăn cản chị T tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Cẩm T; Về con: sau khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T, anh V ly hôn với nhau; Về con: đề nghị giao cháu Lê H cho chị T nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Về tài sản chung: Về nợ chung: không có, các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét. Buộc các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Huỳnh Tường V đây là quan hệ ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Lê Huỳnh Tường V có nơi cư trú tại khóm C, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Huỳnh Tường V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh vào năm 2017, như vậy hôn nhân giữa anh V và chị T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh V xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T cho rằng do anh V không lo

làm ăn suốt ngày chơi bời và có quan hệ bất chính với người khác, còn anh V cho rằng vợ chồng chung sống không hợp, thường xuyên cự cãi nhau, chị T không lo làm ăn, thường sang nhà hàng xóm chơi. Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn giữa chị T và anh V là có thật, trong thời gian chung sống hai bên thường xuyên cãi nhau dẫn đến chị T về nhà cha mẹ ruột từ tháng 4/2019, trong thời gian ly thân giữa anh chị và hai bên gia đình cũng không hòa giải để hàn gắn, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị T, anh V thừa nhận không còn tình cảm với nhau và anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh V là đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T, anh V đều đồng ý ly hôn với nhau, phù hợp quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Huỳnh Tường V có 01 con chung tên Lê H, sinh ngày 24/12/2016, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh V cũng đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, từ trước đến nay, cháu H cũng chung sống với chị T và được chị T chăm lo chu đáo về mọi mặt, hơn nữa hiện nay cháu H chưa đầy 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó nghĩ nên giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy cháu Lê H là con chung của chị T, anh V, nay anh V không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Về mức cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế, hiện nay anh V cũng có công việc làm và có thu nhập, do đó số tiền 1.000.000 đồng/tháng không phải là cao và người nuôi con phải bù đắp thêm mới đủ chăm lo đưa trẻ cho việc ăn học, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê H 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có:

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân; anh Lê Huỳnh Tường V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Huỳnh Tường V ly hôn với nhau.

2/ Về con: Giao cháu Lê H, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Phạm Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Huỳnh Tường V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê H 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0004690, ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, chị T đã nộp đủ. Anh Lê Huỳnh Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND Phường Y.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan